TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **100**/2020/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 26 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020, giữa:

Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn Th, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Dương Văn Minh, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn Th, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị Vvà anh Dương Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Dương Khánh D, sinh ngày 12/02/2004; cháu Dương Mỹ Kh, sinh ngày 07/9/2007 và cháu Dương Đình Th, sinh ngày 27/10/2011 cho anh Dương Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Hoàng Thị V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Minh mỗi tháng 400.000 đồng/01 cháu x 03 cháu = 1.200.000đồng/tháng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng/tháng*) đến khi các cháu trưởng thành (*đủ 18 tuổi*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2020 trở đi; phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên. Chị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Dương Văn M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị V chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

- *Về vay nợ chung*: Các đương sự cùng xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Hoàng Thị V phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồn*g) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002026 ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị V số tiền chênh lệch là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

Anh Dương Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án. Người được thi hành án có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, người có nghĩa vụ thi hành án phải chấp hành việc thi hành án, nếu không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Thành Long (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

THẨM PHÁN

Mạc Văn Tuyến